

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 168/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con chung”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Đặng Thị Diệu H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn V, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai;

2. Anh Nguyễn Vĩnh S, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn V, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Diệu H và anh Nguyễn Vĩnh S, qua tìm hiểu đã tự nguyện tiến đến hôn nhân với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai ngày 03/12/2014. Trong thời gian chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, không tin tưởng nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã, dù đã cố gắng hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Tại buổi hòa giải, chị H và anh S không đồng ý quay về đoàn tụ, cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Trong thời gian chung sống chị H và anh S có 02 con chung là cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 24/11/2011 và cháu Nguyễn Gia N, sinh ngày 06/6/2016. Khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu Nguyễn Gia B cho anh Nguyễn Vĩnh S và giao cháu Nguyễn Gia N cho chị Đặng Thị Diệu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ ngày 17/12/2024 đến khi trưởng thành.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ này.

[4]. Về tài sản chung và vay nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết các quan hệ này.

[5]. Về lệ phí: Anh chị thỏa thuận mỗi người chịu lệ phí 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Diệu H và anh Nguyễn Vĩnh S thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Khi ly hôn, chị Đặng Thị Diệu H và anh Nguyễn Vĩnh S thống nhất thỏa thuận giao cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 24/11/2011 cho anh Nguyễn Vĩnh S và giao cháu Nguyễn Gia N, sinh ngày 06/6/2016 cho chị Đặng Thị Diệu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ ngày 17/12/2024 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết các quan hệ này.

2. Về lệ phí: Chị Đặng Thị Diệu H và anh Nguyễn Vĩnh S mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí Tòa án nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà anh chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0005163 ngày 22/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Sê;
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Chư Sê;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trọng Việt Anh